

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 173/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

P, ngày 07 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 230/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Công K, sinh năm 1976.

Trú tại: khu 5, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1980.

Trú tại: khu 5, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Vũ Công K và chị Nguyễn Thị Như Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Anh K và chị Q đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Công L, sinh ngày 29/6/2000 và cháu Vũ Công L2, sinh ngày 22/7/2008.

Khi ly hôn, cháu L1 đã thành niên nên anh, chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh, chị thống nhất thỏa thuận anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1 đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Anh K tự nguyện không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh K và chị Q đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh K tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xác nhận anh K đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001633 ngày 23/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho anh Vũ Công K 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã G, h.P, Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Vũ Bình Phương